| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN DŨNG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tin, bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H,** sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đỗ Văn T và con bà Lê Thị X; vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* *Bị đơn dân sự:* Anh Vũ Thế L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**Người làm chứng:*

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt)
- Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H là người có giấy phép lái xe ô tô hạng D. Khoảng cuối tháng 4/2023, H ký hợp đồng lái xe ô tô thuê cho anh Vũ Thế L có địa chỉ tại thôn M, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi ký hợp đồng lao động, H được anh L giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, màu xanh, biển kiểm soát 98C- 211.67 để chở đất từ mỏ đất Quốc Kỳ ở tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng đi đổ đất tại các công trình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 16 giờ ngày 07/6/2023, sau khi đổ đất ở công trình xong, H điều khiển xe ô tô tải 98C- 211.67 đi trên đường tỉnh lộ 299, hướng thị Trấn N – xã Xuân Phú để đi về mỏ đất Quốc Kỳ ở tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng để cất xe. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đến Km 10 + 500 đường tỉnh lộ 299, thuộc khu vực tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng. Phía trước là đoạn đường cua vòng sang trái, lên dốc Bụt có lối rẽ bên phải đi vào mỏ đất Quốc Kỳ. H điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải với tốc độ khoảng 25Km/h (theo lời khai của H). Phía trước cùng chiều trên phần đường phải cách đầu xe ô tô của H khoảng 20m có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô đi một mình. Đó là xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 645.37 do chị Phạm Thị T, sinh năm 1984 ở thôn B, xã D, huyện Yên Dũng điều khiển đang trên đường đi về nhà. Khi xe ô tô của Hoà đi đến gần xe mô tô chị T đi phía trước, H điều khiển xe ô tô sang trái vượt lên rồi bật đèn xi nhan phải điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải đi vào mỏ đất Quốc Kỳ. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe ô tô chuyển hướng trái quy định nên H đã để xe ô tô do H điều khiển gây tai nạn đối với xe mô tô chị T, làm xe mô tô đổ trong gầm xe ô tô, bị xe ô tô H kéo rê vào trong đường đi vào mỏ đất Quốc Kỳ, chị T bị ngã ra đường bị bánh xe ô tô đè qua chết tại chỗ.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thành lập hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường được khám nghiệm phải trái theo hướng thị trấn N - xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng (Nam – Bắc).

Lấy mép đường bên phải tỉnh lộ 299 theo chiều khám nghiệm làm chuẩn. Lấy cột điện ký hiệu 74/471-E7.19 ở phía ngoài lề đường bên phải làm điểm mốc.

Hiện trường vụ tai nạn được xác định tại Km số 10 + 500 đường tỉnh lộ 299, thuộc địa phận tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cua vòng sang trái, dốc lên về phía Xuân Phú, đoạn dường đang được thi công mở rộng, có biển báo hiệu 5km/h và biển báo hiệu đi chậm. Mặt đường rộng 9,70m không có vạch phân chia làn đường, tiếp lề

đường trái là mương nước đang thi công, tiếp lề đường phải là nhà dân. Lối đi vào mỏ đất là đường đất, rộng 11,40m.

Xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-211.67 đỗ tự nhiên trên mặt đường đi vào mỏ khai thác đất. Đầu xe hướng đi vào mỏ khai thác đất, đuôi xe ô tô hướng ra ngoài đường tỉnh lộ 299. Trục bánh sau cùng bên phải cách mép đường phải 8,95m và cách cột điện ký hiệu 74/471-E7.19 ở phía ngoài lề đường phải là 30,5m; trục bánh thứ nhất trước phải cách cột điện ký hiệu 74/471-E7.19 ở phía ngoài lề đường phải là 33,40m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98B1-645.37 đổ nghiêng phải, quay ngang ở dưới gầm xe ô tô tải tại vị trí giữa trục bánh thứ nhất và trục bánh thứ hai của xe ô tô tải; đầu trục bánh trước và bánh sau xe mô tô cách mép đường phải đều là 14,8m;

Tử thi Phạm Thị Tảo nằm ngửa, đầu đội mũ bảo hiểm trên đường đi vào mỏ khai thác đất. Đỉnh đầu tử thi cách mép đường phải là 5,88m và cách trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô là 3,20m. Gót bàn chân phải của tử thi cách trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô là 3,50m.

** Trên hiện trường để lại các dấu vết:*

- Vết chà xước đất đá, hình vòng cung chiều hướng từ Tỉnh lộ 299 vào mỏ khai thác đất, kích thước (15,50x3,40)m. Điểm đầu dấu vết cách mép đường phải 01m, cuối vết kết thúc ở vị trí gầm xe ô tô và cách mép đường phải là 14,67m.

- Tại vị trí đường đi vào mỏ khai thác đất phát hiện túi vải, nhiều củ lạc, gương xe máy rơi vãi trên nền đất trên diện kích thước (3,60x2,40)m. Tâm đám dấu vết này cách đỉnh đầu tử thi là 2,80m, cách mép đường phải là 8,40m.

** Khám xe ô tô biển kiểm soát* 98C- 211.67*:*

Xe ô tô 98C- 211.67, nhãn hiệu CNHTC, màu xanh, loại xe tải tự đổ, trọng tải TK (kG) 17.500.

Mặt ngoài phía dưới ba đờ sốc trước bên phải để lại vết trà sát, trượt xước sơn theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ trước về sau trên diện kích thước (47x29)cm; mặt ngoài và ốp nhựa và tấm kim loại của bậc lên xuống cánh cửa bên phải (bậc thứ nhất từ dưới lên) có dấu vết trượt xước, tỳ nén nhựa kim loại theo hướng từ trước về sau; mặt trước tấm cao su của chắn bùn bánh trước bên phải có vết trượt cao su, chùi sạch bụi đất; mặt lăn của bánh lốp trước bên phải bám dính máu và tổ chức mô cơ thể người, đất cát; cạnh trước bên ngoài đai kim loại bên phải (phía ngoài nhíp trước bên phải) có vết tỳ nén, trà sát kim loại.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe riêng.

**) Khám xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 645.37:*

Xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 645.37, nhãn HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ - đen:

Đầu tay phanh bên phải để lại vết trà xước kim loại, mặt ngoài điểm cuối của tay phanh bám dính đất, đề lại vết trà sát kim loại; cổ phốt của xe bị đẩy xoay theo hướng từ phải qua trái, từ trước về sau; ốp nhựa bảo vệ cụm đèn công tơ mét bị L bật, gãy dập, vỡ nhựa. Ốp nhựa phía trước cụm đèn công tơ mét bị L bật khỏi vị trí cố định, gãy dập, vỡ nhựa; mặt nạ phía trước đầu xe, cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan hai bên, cánh yếm hai bên bị L bật, xô lệch khỏi vị trí cố định, gãy, dập vỡ, cong vênh, bẹp méo, bề mặt để lại vết trà sát, mài xước theo chiều hướng khác nhau; mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả để lại vết tỳ nén, trà sát, mài xước, bẹp méo, hằn lõm kim loại; mặt ngoài và đuôi phía sau lốc máy để lại vết trà sát, bục kim loại; sườn xe bên trái để lại vết tỳ nén, mài xước nhựa; xi nhan phía sau bên trái bị L bật, dập, vỡ khuyết nhựa; mặt ngoài, mặt trên thanh kim loại bên trái của tay xách phía sau yên xe để lại vết tỳ nén, hằn lõm, trà sát sơn kim loại.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong biên bản khám xe riêng.

** Khám nghiệm tử thi Phạm Thị T, sinh năm 1984 ở thôn B, xã D, thành phố Bắc Giang:*

*Khám ngoài:* Vùng trán phải có vết thương rách da, hình cung, lóc tổ chức dưới da, xung quanh bầm tím. Má phải và vùng xung quanh miệng có nhiều vết xây sát da. Vùng ngực hai bên và mặt ngoài vai phải có nhiều vết mài sát xây sát da. Mặt sau trong cẳng tay và mu bàn tay phải có nhiều vết xây sát da bầm tím. Vùng lưng hai bên có nhiều vết hằn tím da nhỏ hình lục giác không liên tục tạo hình tương đối đều nhau. Mặt ngoài đùi trái và toàn bộ gối, cẳng chân trái có vết dập rách, lóc tổ chức dưới da để lộ tổ chức cơ xương, phần mềm bám dính nhiều bụi đất. Mặt ngoài mu bàn chân phải có vết thương rách da, lóc tổ chức để lộ gân, xương.

*Khám trong:* Kiểm tra vết thương rách da trân trái: Dập nát tổ chức dưới da, cơ, mạch máu, thần kinh nhiều mức độ khác nhau để lộ tổ chức gân, xương. Tràn khí dưới da, gãy phức tạp khoang xương lồng ngực hai bên. Chọc hút bằng kim tiêm trên khoang lồng ngực có nhiều máu không đông.

Tại Bản kết luận giám định về tử thi số 1193 ngày 29/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của chị Phạm Thị T do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín.

Ngày 30/6/2023, cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Cong an tỉnh Bắc Giang để giám định cơ chế vụ tai nạn. Tại Bản kết luận giám định số 1401 ngày 23/8/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết lõm, trượt xước mất sơn kim loại tại ba đờ sốc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C-211.67 có chiều hướng từ trước về sau (ảnh 5, 6 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, nhựa, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) tại

cụm đèn hậu của xe mô tô biển kiểm soát 98B1-645.37 trong tư thế đứng, dấu vết có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 25, 26 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát kim loại, sạch bụi đất tại đai kim loại bên phải gầm đầu xe ô tô biển kiểm soát 98C-211.67 có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 12, 13 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B1-645.37 trong tư thế đổ nghiêng phải gồm: tay lái, ốp nhựa phần đầu, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh 26, 27 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát cao su, bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) và vật chất (dạng mô cơ thể người) tại lốp trục bánh số 1 bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C-211.67 (ảnh số 11 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với quá trình xe ô tô biển kiểm soát 98C-211.67 chuyển động, lốp trục bánh số 1 đè qua cơ thể (như nạn nhân Phạm Thị Tảo) tạo nên dấu vết mài trượt đất phía trước từ thi về Tỉnh lộ 299.

2. Không xác định được dấu vể mài sát, trượt xước đất đá ký hiệu số 1 là do phương tiện nào để lại.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-211.67 và xe mô tô biển kiểm soát 98B1-645.37 trên hiện trường tại trước dấu vết mài trượt đất phía trước tử thi về hướng Tỉnh lộ 299, thuộc khu vực giao nhau giữa Tỉnh lộ 299 với lối vào mỏ khai thác đất.

4. Chiều hướng di chuyển: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C-211.67 chuyển động từ đường Tỉnh lộ 299 vào mỏ khai thác đất. Không xác định được chiều hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98B1-645.37 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

5. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-211.67 với xe mô tô biển kiểm soát 98B1-645.37, trên hai phương tiện gửi giám định không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác.

6. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tại nạn qua các dấu vết cơ học ".

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 103/CT-VKSYD ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố Đỗ Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Đình L trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình đã chủ động đến thăm hỏi, chia buồn và tự nguyện bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), vì vậy về vấn đề trách nhiệm

dân sự phía bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Bị đơn dân sự và người làm chứng đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Đỗ Văn H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", phải chịu thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đỗ Văn H cho UBND xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, phía đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 240178005478 mang tên Đỗ Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Phần tranh luận: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì tranh luận.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng hình phạt cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:***

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành

tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

***[2] Về hành vi phạm tội:***

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 07/6/2023, Đỗ Văn H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, màu xanh, biển kiểm soát 98C- 211.67 đi trên đường tỉnh lộ 299 hướng thị trấn N - xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng để về mỏ đất công ty Quốc Kỳ. Khi đến Km số 10 + 500 đường tỉnh lộ 299, thuộc địa phận Tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, là đoạn đường đang được thi công mở rộng, có biển báo hiệu 5km/h và biển báo hiệu đi chậm, có lối đi vào mỏ khai thác đất của Công ty Quốc Kỳ. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe ô tô chuyển hướng không an toàn, vi phạm quy định Điều 12; Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. H đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô của chị Phạm Thị T đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị Phạm Thị T ngã ra đường, bị bánh xe ô tô đè qua người, chết tại chỗ.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị đơn dân sự, người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân tử vong của nạn nhân, kết luận về cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn H phạm tội "Vi Phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 103/CT-VKSYD ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu rõ được hành vi của mình là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hậu quả thực tế là đã làm chị Phạm Thị T bị chết. Do vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

***[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:***

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong đối với gia đình bị hại. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

***[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo thì thấy:***

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi vô ý, đã bồi thường khắc phục hậu quả thoả đáng cho bị hại. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo). Xét thấy bị cáo Đỗ Văn H có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đỗ Văn Hoà là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

***[5] Về trách nhiệm dân sự:*** Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Vũ Thế L là chủ sở hữu xe ô tô tải 98C-211.67. Anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự; đại diện bị hại không yêu cầu anh L phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

Anh Nguyễn Đình L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 98B1-645.37 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

***[6] Về hình phạt bổ sung:*** Tội phạm này có quy định về hình phạt bổ sung, nhưng xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

***[7] Về xử lý vật chứng***:

Đối với chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-211.67 của Vũ Thế L và xe mô tô biển số 98B1-645.37 của chị Phạm Thị T. Ngày 30/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại các tài sản trên cho anh L và đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy việc trả lại tài sản là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D, số 240178005478 mang tên Đỗ Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/6/2022, đây là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo Đỗ Văn H nên cần trả lại cho bị cáo.

***[8] Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***[9] Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt Đỗ Văn H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", phải chịu thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/11/2023. Giao Đỗ Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Đỗ Văn H.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 240178005478 mang tên Đỗ Văn Hoà do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/6/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- UBND xã T, huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Sơn**